

Bản án số: 06/2021/HS - PT
Ngày 29 - 01 - 2021

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH QUẢNG BÌNH**

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Nghĩa.

Các Thẩm phán: Ông Võ Bá Lưu

Ông Trần Đức Long

- Thư ký phiên tòa: Bà Hoàng Thị Hương Giang - Thư ký, Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Bình.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Quảng Bình tham gia phiên tòa:
Bà Nguyễn Thị Thu Hiền – Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 01 năm 2021, tại phòng xét xử án hình sự Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Bình, mở phiên tòa xét xử công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số 129/2020/TLPT – HS ngày 29 tháng 12 năm 2020 đối với các bị cáo Nguyễn Minh Đ, Phạm Hải D, Nguyễn Quang L và Phạm Văn Kh, do có kháng cáo của các bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 39/2020/HS - ST ngày 20 tháng 11 năm 2020 của Tòa án nhân dân huyện Quảng Trạch, tỉnh Quảng Bình.

- Các bị cáo có kháng cáo:

1. Nguyễn Minh Đ, sinh ngày 10/4/1998; tại phường Q, thị xã B, tỉnh Quảng Bình; nơi cư trú: Tổ dân phố Ch, phường Q, thị xã B, tỉnh Quảng Bình; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: Lớp 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn Đ và bà Nguyễn Thị D; vợ, con: Chưa có; tiền án, tiền sự: không. Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 24/6/2020 đến ngày 16/7/2020 được thay thế bằng biện pháp ngăn chặn “Bảo lãnh”; bị cáo có mặt tại phiên tòa.

2. Phạm Hải D, sinh ngày 01/9/1993; tại phường Q, thị xã B, tỉnh Quảng Bình; nơi cư trú: Tổ dân phố Ch, phường Q, thị xã B, tỉnh Quảng Bình; nghề nghiệp: Thợ xây; trình độ văn hóa: Lớp 11/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Phạm Văn Th và bà Trần Thị H; có vợ Nguyễn Thị Thu H và 02 con; tiền án, tiền sự: không. Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn “Cấm đi khỏi nơi cư trú”; bị cáo có mặt tại phiên tòa.

3. Nguyễn Quang L, sinh ngày 03/6/2001; tại phường Q, thị xã B, tỉnh Quảng Bình; nơi cư trú: Tổ dân phố Ch, phường Q, thị xã B, tỉnh Quảng Bình; nghề nghiệp: Thợ xây; trình độ văn hóa: Lớp 10/12; dân tộc: Kinh; giới tính:

Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn Th và bà Phạm Thị V; vợ, con: chưa có; tiền án, tiền sự: không; nhân thân: ngày 23/10/2018 bị Chủ tịch UBND phường Q xử phạt vi phạm hành chính về hành vi “Sử dụng công cụ, hỗ trợ trái quy định”. Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 24/6/2020 đến ngày 16/7/2020 được thay thế bằng biện pháp ngăn chặn “Bảo lãnh”; bị cáo có mặt tại phiên tòa.

4. Phạm Văn Kh, sinh ngày 10/8/2001; tại phường Q, thị xã B, tỉnh Quảng Bình; nơi cư trú: Tổ dân phố Ch, phường Q, thị xã B, tỉnh Quảng Bình; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: Lớp 11/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Phạm Văn Q và bà Phạm Thị Á; vợ, con: Chưa có; tiền án: không; tiền sự: Ngày 12/3/2020 bị Chủ tịch UBND phường Q xử phạt vi phạm hành chính về hành vi “Hủy hoại tài sản của người khác”; nhân thân: ngày 26/02/2016 bị Trưởng Công an phường Q xử phạt vi phạm hành chính về hành vi “Tàng trữ pháo”. Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn “Cấm đi khỏi nơi cư trú”; bị cáo có mặt tại phiên tòa.

Trong vụ án này có hai bị cáo Nguyễn Thanh T, Đinh Tiến C; bị hại Lê Trung D, Bùi Thị Hoa L; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Phạm Ngọc Q; người làm chứng Phạm Thanh T, Võ Xuân H, Võ Xuân Nh, Võ Thị Thùy Nh, Võ Thị Thu H, Phạm Minh D, Nguyễn Quang Ph, Nguyễn Hoài N, Nguyễn Xuân Ph, Đoàn Nguyễn Anh Th, Trần Thanh Mạnh H nhưng kháng cáo của các bị cáo không liên quan đến những người này nên Tòa án không triệu tập đến phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa , nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Khoảng 20 giờ 30 phút ngày 09/5/2020, Đinh Tiến C và Nguyễn Thanh T đến quán cà phê L của chị Bùi Thị Hoa L ở xã Q, huyện Q để mua nước ngọt thì nghe khách trong quán cà phê nói “Ê! Thằng kia vào đây”. Nghe vậy, T và C nghĩ là nhóm thanh niên đang uống cà phê trong quán có ý khiêu khích, gây gỗ mình nên C điện thoại cho Phạm Hải D với nội dung “Anh D à! ra giúp hai thằng em tý, em bị mấy thằng trong quán L đòi cà khịa”, D hiểu ý của C nên điện thoại cho Nguyễn Quang L và bảo L lên chở đi đánh nhau, được L đồng ý rồi điều khiển xe mô tô BKS 73N9 - 9290 chạy đến chỗ D. Trên đường đi D và L gặp Phạm Văn Kh và Nguyễn Minh Đ, L nói “Hai thằng bây ra ngoài ni có vụ ni cái”, Đ và Kh hỏi lại có vụ gì thì D và L nói đi đánh nhau thì Kh và Đ đồng ý cùng đi. Khi tới nơi thấy C, T, Phạm Ngọc Q, Phạm Thanh T, Võ Xuân H, Võ Xuân Nh, Võ Thị Thùy Nh và Võ Thị Thu H đang trong quán cà phê, lúc này C hỏi “Khi nãy anh nào gọi em đấy” còn L dùng tay phải đánh ngang trên đầu anh Võ Xuân H nhưng không trúng, D lấy một ly thủy tinh ném vào nhóm thanh niên đang ngồi nhưng không trúng. Các thành viên

trong nhóm nhóm của D có nhiều lời nói chửi tục, to tiếng, đập phá tài sản, gây ồn ào trong quán cà phê. Thấy vậy, nhóm thanh niên xã Q sợ nên bỏ chạy vào trong nhà của quán cà phê L. Lúc này các bị cáo lấy các ly uống nước trên bàn ném về phía nhóm thanh niên đang bỏ chạy nhưng không trúng. Khi vào nhà chị L, Phạm Ngọc Q thấy có 01 búa kim loại ở chân cầu thang nên cầm trên tay chạy ra đuổi đánh nhóm của D và D bị Q dùng búa đánh trúng phía sau đỉnh đầu làm bị thương, búa rớt xuống đất. Thấy D bị đánh, các bị cáo chạy lại đuổi đánh Q. L dùng búa nói trên đuổi theo Q để đánh nhưng Q bỏ chạy nên không đánh được, L ném búa về phía Q nhưng không trúng. L nhặt $\frac{1}{2}$ viên gạch (loại gạch hai lỗ) đi vào trong sân quán cà phê ném vào cửa cuốn của quán L và hét to “Ra đây”. Sau đó, L tiếp tục dùng gạch tiếp tục ném vào cửa cuốn lần thứ hai làm cho cửa cuốn bị móp méo, nứt vỡ. Thấy vậy, T cũng đi vào trong sân quán cà phê dùng chân đạp vào các xe mô tô đang dựng trong quán làm ngã 03 xe mô tô của nhóm thanh niên. Sau đó, C và T đi về nhà máy gạch, còn D, Đ, Kh và L đi về cầu M thuộc xã Q, huyện Q. Tại đây, D bảo L gọi thêm người để đi đánh nhau với nhóm thanh niên xã Q. Nghe vậy, L điện thoại cho Nguyễn Xuân Ph rũ ra xã Q để đánh nhau. Lúc này, Ph đang ngồi chơi với Trần Thanh Mạnh H và Đoàn Nguyễn Anh Th ở quán Trà Chanh B nên Ph rũ H và Th cùng đi ra cầu M thì H và Th đồng ý cùng đi tới gặp L, lúc này L hỏi Ph có mang theo hàng (hung khí) không thì Ph bảo không có. L mượn điện thoại của Ph gọi cho Nguyễn Quang Ph hỏi có hàng không (dao, kiếm) thì Ph bảo có, rồi L bảo Ph mang hàng ra cầu M nhưng Ph bảo không có xe nên L bảo ở nhà để L đến chở. Tiếp đó, L gọi điện thoại cho Phạm Minh D rũ đi ra cầu M (mục đích rũ D cùng tham gia đánh nhau), lúc đó D rũ N đi cùng thì N đồng ý cùng đi. Sau khi gọi điện thoại cho D xong L điều khiển xe mô tô BKS 73K1 - 166.15 của Ph tới chở Ph, lúc này Ph có mang theo hai cây dao tự chế. Nguyễn Quang L chở Ph đi về nhà L lấy thêm hai ống tuýp bằng kim loại. Trên đường đi L và Ph gặp D và N, thấy L và Ph mang theo hung khí nên D và N biết là đi đánh nhau nên đồng ý tham gia. L giao cho D và H mỗi người một ống tuýp sắt, còn Ph giữ hai cây dao, Ph nhặt đá giữa đường mang theo rồi giao cho D và H mỗi người hai hòn đá, còn lại Ph để trên xe mô tô. Cả nhóm tới quán cà phê L ở xã Q thì thấy Công an xã Q đang làm nhiệm vụ nên nhóm D, L, Ph và N bỏ chạy về hướng thị xã B. Còn Phạm Văn Kh, Nguyễn Minh Đ và Phạm Hải D đi đến điểm quay đầu xe để trở lại quán cà phê L thì D bảo Kh dừng xe để nhặt đá và gạch đưa cho Đ $\frac{1}{2}$ viên gạch, còn D cầm $\frac{1}{2}$ viên gạch với mục đích khi gặp nhóm thanh niên xã Q thì ném. Khi Kh điều khiển xe mô tô chạy đến trước quán cà phê L thấy xe ô tô BKS 73A - 063.81 dừng ở phần đường bên phải Quốc lộ 1A, Đ đã dùng $\frac{1}{2}$ viên gạch đang cầm trên tay phải ném làm vỡ kính chắn gió phía sau của xe ô tô gây thiệt hại 5.950.000 đồng, sau đó cả nhóm về nhà.

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 39/2020/HS-ST ngày 20 tháng 11 năm 2020 của Tòa án nhân dân huyện Quảng Trạch quyết định: Căn cứ vào khoản 1 Điều 178; khoản 1 Điều 318; các điểm b, s khoản 1 Điều 51; Điều 55 của Bộ luật Hình sự đối với bị cáo Nguyễn Minh Đ; điểm b khoản 2 Điều 318; các điểm b, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự đối với bị cáo Phạm Hải D và Nguyễn Quang L; điểm b khoản 2 Điều 318; các điểm b, s khoản 1 Điều 51, khoản 2 Điều 51; Điều 65 của Bộ luật Hình sự đối với bị cáo Nguyễn Thanh T và Đinh Tiến C; khoản 1 Điều 318; các điểm b, i, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự đối với bị cáo Phạm Văn Kh; Căn cứ vào Điều 47 của Bộ luật Hình sự, Điều 106; khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Nguyễn Minh Đ phạm tội “Gây rối trật tự công cộng” và tội “Cố ý làm hư hỏng tài sản”. Các bị cáo Phạm Hải D, Nguyễn Quang L, Nguyễn Thanh T, Đinh Tiến C và Phạm Văn Kh phạm tội “Gây rối trật tự công cộng”. Về hình phạt: Xử phạt bị cáo Nguyễn Minh Đ 09 (chín) tháng tù về tội “Gây rối trật tự công cộng” và 06 (sáu) tháng tù về tội “Cố ý làm hư hỏng tài sản”. Tổng hợp hình phạt chung của hai tội buộc bị cáo phải chấp hành là 01 (một) năm 03 (ba) tháng tù, được trừ thời gian tạm giam từ ngày 24/6/2020 đến ngày 16/7/2020. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày chấp hành án. Xử phạt bị cáo Phạm Hải D 02 (hai) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày chấp hành án. Xử phạt bị cáo Nguyễn Quang L 02 (hai) năm tù, được trừ thời gian tạm giam từ ngày 24/6/2020 đến ngày 16/7/2020. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày chấp hành án. Xử phạt bị cáo Nguyễn Thanh T 02 (hai) năm tù cho hưởng án treo. Thời gian thử thách là 04 (bốn) năm tính từ ngày tuyên án sơ thẩm, ngày 20/11/2020. Xử phạt bị cáo Đinh Tiến C 02 (hai) năm tù cho hưởng án treo. Thời gian thử thách là 04 (bốn) năm tính từ ngày tuyên án sơ thẩm, ngày 20/11/2020. Xử phạt bị cáo Phạm Văn Kh 09 (chín) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày chấp hành án.

Ngoài ra bản án sơ thẩm còn tuyên xử lý vật chứng, trách nhiệm dân sự, án phí sơ thẩm và quyền kháng cáo cho các đương sự.

Trong các ngày 23, 30 tháng 11 năm 2020 và ngày 01 tháng 12 năm 2020, Tòa án nhân dân huyện Quảng Trạch nhận được đơn kháng cáo của các bị cáo Nguyễn Minh Đ, Phạm Hải D, Phạm Văn Kh và Nguyễn Quang L với nội dung: Đề nghị Tòa án cấp phúc thẩm giảm nhẹ hình phạt, bị cáo D và bị cáo L xin được hưởng án treo, bị cáo Kh xin chuyển sang hình phạt cải tạo không giam giữ.

Tại phiên tòa phúc thẩm bị cáo Nguyễn Minh Đ, Phạm Hải D, Nguyễn Quang L và Phạm Văn Kh thừa nhận hành vi phạm tội của mình như bản án sơ thẩm đã xét xử, các bị cáo giữ nguyên nội dung đơn kháng cáo.

Đại diện Viện kiểm sát tham gia phiên tòa phúc thẩm đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm a khoản 1 Điều 355, Điều 356 Bộ luật tố tụng hình sự; khoản 1 Điều 178, khoản 1 Điều 318, điểm b, s khoản 1 Điều 51, Điều 55 của Bộ luật hình sự giữ nguyên hình phạt của bản án sơ thẩm xử phạt bị cáo Nguyễn Minh Đ 09 tháng tù về tội “Gây rối trật tự công cộng”, 06 tháng tù về tội “Cố ý làm hư hỏng tài sản”. Tổng hợp hình phạt buộc bị cáo chấp hành 15 tháng tù. Áp dụng điểm b khoản 1 Điều 355, điểm e khoản 1 Điều 357 của Bộ luật tố tụng hình sự; điểm b khoản 2 Điều 318, điểm b, s khoản 1 Điều 51, Điều 65 của Bộ luật hình sự giữ nguyên hình phạt của bản án sơ thẩm nhưng chuyển hình phạt cho hưởng án treo, xử phạt bị cáo Phạm Hải D và bị cáo Nguyễn Quang L mỗi bị cáo 24 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 48 tháng tính từ ngày tuyên án phúc thẩm 29/01/2021 về tội “Gây rối trật tự công cộng”. Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 355, Điều 356 của Bộ luật tố tụng hình sự; khoản 1 Điều 318, điểm b, i, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo Phạm Văn Kh 09 tháng tù về tội “Gây rối trật tự công cộng”.

Căn cứ vào các chứng cứ, tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa phúc thẩm; căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện tài liệu, chứng cứ, bị cáo,

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

[1] Ngày 20 tháng 11 năm 2020, Tòa án nhân dân huyện Quảng Trạch xét xử sơ thẩm và ban hành Bản án số 39/2020/HS – ST. Ngày 23, 30 tháng 11 năm 2020 và ngày 01 tháng 12 năm 2020 các bị cáo Nguyễn Minh Đ, Phạm Hải D, Phạm Văn Kh và Nguyễn Quang L làm đơn kháng cáo. Đơn kháng cáo của các bị cáo làm trong hạn luật định và đúng quy định tại Điều 333 của Bộ luật tố tụng hình sự nên chấp nhận để xét xử phúc thẩm.

[2] Tại phiên tòa bị cáo Nguyễn Minh Đ, Phạm Hải D, Phạm Văn Kh và Nguyễn Quang L thừa nhận hành vi phạm tội của mình như bản án sơ thẩm đã xét xử. Cụ thể: Khoảng 20 giờ 30 phút ngày 09/5/2020, Đinh Tiến C và Nguyễn Thanh T đến quán cà phê L của chị Bùi Thị Hoa L ở xã Q, huyện Q để mua nước ngọt thì xảy ra mâu thuẫn với một nhóm thanh niên nên C đã gọi điện thoại nhờ Phạm Hải D đến giúp đỡ, sau đó D điện thoại cho Nguyễn Quang L cùng đi, trên đường đi D và L gặp Phạm Văn Kh, Nguyễn Minh Đ và nói rõ sự việc được Kh và Đ đồng ý cùng đi. Khi tới nơi thấy nhóm thanh niên đang ngồi ở trong quán cà phê thì nhóm của L đã vào đuổi đánh nhóm thanh niên và có nhiều lời nói chửi tục, to tiếng, đập phá tài sản, gây ồn ào trong quán cà phê nên nhóm thanh niên xã Q sợ bỏ chạy vào trong nhà của quán cà phê L. Sau đó D bảo với L gọi thêm người để đi ra đánh nhau với nhóm thanh niên ở xã Q và chuẩn bị dụng cụ để đánh nhau nhưng khi tới nơi thấy Công an xã Q đang làm nhiệm vụ ở trong quán nên nhóm D, L, Ph và N bỏ chạy về hướng thị xã B. Còn Phạm

Văn Kh, Nguyễn Văn Đ và Phạm Hải D đi đến điểm quay đầu xe để trở lại quán cà phê L thấy 01 xe ô tô BKS 73A - 063.81 dừng ở phần đường bên phải Quốc lộ 1A, Đ đã dùng ½ viên gạch đang cầm trên tay phải ném làm vỡ kính chắn gió phía sau của xe ô tô gây thiệt hại 5.950.000 đồng. Từ các hành vi trên Tòa án cấp sơ thẩm tuyên bố các bị cáo Nguyễn Minh Đ, Phạm Hải D, Phạm Văn Kh, Nguyễn Thanh T, Đinh Tiến C và Nguyễn Quang L phạm tội “Gây rối trật tự công cộng”, bị cáo Nguyễn Minh Đ phạm thêm tội “Cố ý làm hư hỏng tài sản” là có căn cứ, đúng người, đúng tội.

[3] Xét kháng cáo đề nghị giảm nhẹ hình phạt và xin chuyển loại hình phạt nhẹ hơn của các bị cáo thấy: Hành vi của các bị cáo đã gây ảnh hưởng xấu đến an ninh, trật tự, an toàn xã hội trên địa bàn, làm bức xúc lo lắng trong nhân dân. Tòa án cấp sơ thẩm đã áp dụng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự để xử phạt bị cáo Nguyễn Minh Đ 09 tháng tù về tội “Gây rối trật tự công cộng”, 06 tháng tù về tội “Cố ý làm hư hỏng tài sản”; bị cáo Phạm Hải D và Nguyễn Quang L mỗi bị cáo 24 tháng tù; bị cáo Phạm Văn Kh 09 tháng tù về tội “Gây rối trật tự công cộng” là đúng với hành vi phạm tội của các bị cáo, không nặng. Trong vụ án này bị cáo Đ phạm hai tội, bị cáo Kh có nhân thân xấu (tháng 02/2016 bị xử phạt hành chính về tàng trữ pháo, tháng 3 năm 2020 bị xử phạt hành chính về hành vi hủy hoại tài sản của người khác), bị cáo L có nhân thân xấu (tháng 10/2018 bị xử phạt hành chính về hành vi sử dụng công cụ hỗ trợ trái quy định) tham gia tích cực trong vụ án, theo quy định tại khoản 1 và khoản 4 Điều 3 Nghị quyết số 02/2018/NQ – HĐTP ngày 15/5/2018 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao hướng dẫn áp dụng Điều 65 của Bộ luật hình sự về án treo thì các bị cáo này không đủ điều kiện để được hưởng án treo và chuyển sang loại hình phạt nhẹ hơn, do đó không có căn cứ để chấp nhận đơn kháng cáo của bị cáo Nguyễn Minh Đ và bị cáo Phạm Văn Kh; riêng bị cáo Nguyễn Quang L có hoàn cảnh rất khó khăn (anh trai và mẹ bị tai nạn giao thông, anh trai chết ngày 25/01/2020, mẹ bị thương nặng) nên cần xem xét áp dụng khoản 1 Điều 54 để giảm nhẹ cho bị cáo từ 03 đến 06 tháng tù, thể hiện sự khoan hồng của pháp luật. Đối với bị cáo Phạm Hải D có nhân thân tốt, có chỗ ở ổn định, bị cáo bị rũ rề, tham gia trong vụ án với vai trò thứ yếu nên cần chấp nhận đơn kháng cáo của bị cáo và đề nghị của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa để sửa bản án sơ thẩm theo hướng giữ nguyên hình phạt nhưng cho bị cáo được hưởng án treo, thời gian thử thách gấp đôi tính từ ngày tuyên án phúc thẩm.

[4] Tại cấp phúc thẩm bị cáo Kh có xuất trình thêm giấy xác nhận ông, bà nội Phạm Xuân Đ, Nguyễn Thị L được tặng thưởng Huân chương kháng chiến hạng nhì; bị cáo Nguyễn Quang L giao nộp bản sao Huân chương kháng chiến hạng ba, hạng nhất của hai bác ruột Nguyễn Quang Ch, Nguyễn Xuân Ch và đơn trình bày hoàn cảnh gia đình khó khăn anh trai vừa mất, bố mẹ bị bệnh; gia đình bị cáo Đ giao nộp giấy chứng nhận ông Nguyễn Văn T được tặng thưởng Huân

chương kháng chiến hạng nhất. Tuy nhiên theo hướng dẫn tại mục c điểm 5 Nghị quyết 01/2000/NQ – HĐTP ngày 04/8/2000 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao thì các nội dung trên không phải là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự nên không được chấp nhận.

[5] Các quyết định khác của bản án sơ thẩm về xử lý vật chứng, trách nhiệm dân sự, án phí hình sự sơ thẩm và hình phạt của hai bị cáo Tùng và Cường không có kháng cáo, không bị kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

[6] Về án phí: Các bị cáo Nguyễn Minh Đ và Phạm Văn Kh kháng cáo không được chấp nhận nên phải chịu án phí hình sự phúc thẩm. Bị cáo Phạm Hải D và Nguyễn Quang L kháng cáo được chấp nhận nên không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 355, Điều 356 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015. Không chấp nhận kháng cáo của các bị cáo Nguyễn Minh Đ, Phạm Văn Kh, giữ nguyên hình phạt của Bản án sơ thẩm số 39/2020/HS – ST ngày 20/11/2020 của Tòa án nhân dân huyện Quảng Trạch.

Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 355, điểm c, e khoản 1 Điều 357 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015. Chấp nhận kháng cáo của hai bị cáo Phạm Hải D và Nguyễn Quang Linh để sửa Bản án sơ thẩm số 39/2020/HS – ST ngày 20/11/2020 của Tòa án nhân dân huyện Quảng Trạch.

1. Áp dụng khoản 1 Điều 178, khoản 1 Điều 318, điểm b, s khoản 1 Điều 51, Điều 55 của của Bộ luật hình sự năm 2015. Xử phạt bị cáo Nguyễn Minh Đ 09 tháng tù về tội “Gây rối trật tự công cộng”, 06 tháng tù về tội “Cố ý làm hư hỏng tài sản”. Tổng hợp hình phạt buộc bị cáo chấp hành 15 (mười lăm) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bị cáo đi chấp hành án. Được trừ thời gian đã tạm giam từ ngày 24/6/2020 đến ngày 16/7/2020.

2. Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 318, điểm b, s khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 54 của Bộ luật hình sự năm 2015. Xử bị cáo Nguyễn Quang L 18 (mười tám) tháng tù về tội “Gây rối trật tự công cộng”. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo đi chấp hành án, được trừ thời gian đã tạm giam từ ngày 24/6/2020 đến ngày 16/7/2020.

3. Áp dụng khoản 1 Điều 318, điểm b, i, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự năm 2015. Xử phạt bị cáo Phạm Văn Kh 09 (chín) tháng tù về tội “Gây rối trật tự công cộng”.

4. Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 318, điểm b, s khoản 1 Điều 51, Điều 65 của Bộ luật hình sự năm 2015. Xử bị cáo Phạm Hải D 24 (hai bốn) tháng tù cho

hưởng án treo, thời gian thử thách 48 (bốn tám) tháng tính từ ngày tuyên án phúc thẩm 29/01/2021 về tội “Gây rối trật tự công cộng”.

5. Giao bị cáo Phạm Hải D cho Ủy ban nhân dân phường Q, thị xã B giám sát, giáo dục. Gia đình bị cáo Phạm Hải D có trách nhiệm phối hợp với Ủy ban nhân dân phường Q, thị xã B giám sát, giáo dục bị cáo trong thời gian chấp hành án treo.

Trong thời gian thử thách nếu người bị kết án Phạm Hải D cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật Thi hành án hình sự 02 lần trở lên, thì Tòa án có thể quyết định buộc người bị kết án Phạm Hải D phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

Trường hợp người bị kết án Phạm Hải D thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định của Luật Thi hành án hình sự.

5. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm về hình phạt của hai bị cáo Nguyễn Thanh T và Đinh Tiến C, xử lý vật chứng, án phí hình sự sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

6. Các bị cáo Nguyễn Minh Đ và Phạm Văn Kh mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự phúc thẩm.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án phúc thẩm 29/01/2021.

Nơi nhận:

- Vụ giám đốc kiểm tra 1 TANDTC;
- TANDCC tại Đà Nẵng;
- VKSND tỉnh (P3);
- TAND huyện Quảng Trạch;
- CCTHADS huyện Quảng Trạch;
- Bị cáo;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

(đã ký)

Nguyễn Văn Nghĩa

